

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn đơn vị tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 về việc quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 v/v Sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của bộ trưởng bộ tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 744/QĐ-TĐHB ngày 27/10/2023 Về việc phê duyệt Quy định tính điểm và trình tự xét duyệt hồ sơ lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ đấu giá tài sản ‘Lô vật tư thu hồi có yếu tố chất thải nguy hại sau sửa chữa năm 2023’;

Công ty Thủy điện Hòa Bình thông báo việc lựa chọn tổ chức đấu giá như sau:

I. Thông tin tài sản bán đấu giá:

1. Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản đấu giá:

- 1.1. Tên đơn vị: Công ty Thủy điện Hòa Bình;
- 1.2. Địa chỉ: Phường Tân Thịnh, Thành phố Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình
- 1.3. Số điện thoại: 02183.852 043; Fax: 02183 854 155

2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng tài sản bán đấu giá:

- 2.1. Tên tài sản: ‘Lô vật tư thu hồi có yếu tố chất thải nguy hại sau sửa chữa năm 2023’.
- 2.2. Số lượng: 32 danh mục vật tư thu hồi có yếu tố chất thải nguy hại sau sửa chữa năm 2023.
- 2.3. Chất lượng của tài sản: vật tư thu hồi có yếu tố chất thải nguy hại sau sửa chữa đã thu hồi về kho.

3. Tổng giá khởi điểm: 2.943.306.145 đồng (Đã bao gồm VAT 10%); (*Bằng chữ: Hai tỷ, chín trăm bốn mươi ba triệu, ba trăm linh sáu nghìn, một trăm bốn năm đồng*); (*giá khởi điểm trên đã bao gồm cả phí vận chuyển và phí thuê xử lý chất thải nguy hại*).

Giá khởi điểm trên là giá tối thiểu để bán đấu giá (đã bao gồm VAT). Các chi phí phát sinh liên quan đến cầu, kéo, vận chuyển tài sản thuộc trách nhiệm của bên mua; khách hàng trúng đấu giá phải tự lo phương tiện, công cụ, trang thiết bị, nhân lực để vận chuyển hàng hoá của mình, đảm bảo an toàn lao động và phòng chống cháy nổ theo quy định.

II. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

Tiêu chí: Các đơn vị tổ chức đấu giá tài sản phải đáp ứng đủ các tiêu chí theo quy định tại khoản 4, Điều 56; khoản 1, Điều 57 Luật đấu giá tài sản số 01 ngày 17/11/2016 và các tiêu chí khác do Công ty Thủy điện Hòa Bình qui định, cụ thể như sau:

Tiêu chí bắt buộc: Tổ chức đấu giá tài sản phải đáp ứng 100% các tiêu chí bắt buộc mới được đưa vào đánh giá về điểm. Trường hợp không đạt một trong số các tiêu chí bắt buộc thì bị đánh giá là không đạt và bị loại.

Tiêu chí chấm điểm: lựa chọn một đơn vị bán đấu giá có số điểm cao nhất và lớn hơn 70 điểm, đồng thời các tiêu chí đều phải có điểm. Trường hợp các hồ sơ có số điểm cao nhất và bằng nhau thì bên có tài sản đấu giá xem xét quyết định lựa chọn một trong các tổ chức đó.

Tổ chức đấu giá tài sản phải có văn bản cam kết thông báo chỉ lựa chọn mời các đơn vị mua tài sản có đủ năng lực, tư cách pháp nhân, có giấy phép kinh doanh, giấy phép hành nghề vận chuyển, chuyển giao và xử lý những chất thải nguy hại hiện có địa bàn hoạt động (bao gồm Tỉnh hòa Bình) và mã chất thải nguy hại phù hợp với danh mục vật tư ứ đọng, vật tư thu hồi có yếu tố chất thải nguy hại sau sửa chữa còn hiệu lực tham gia đấu giá.

Cam kết thực hiện đúng quy định của Luật đấu giá tài sản và phù hợp với quy định pháp luật về công tác phòng, chống dịch Covid-19 trong tổ chức đấu giá.

2.1 Tiêu chí bắt buộc:

TT	Tiêu chí bắt buộc	Yêu cầu
1	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết phục vụ cho việc tổ chức đấu giá	- Có cơ sở vật chất đảm bảo cho việc đấu giá; - Có trang thiết bị cần thiết đảm bảo cho việc đấu giá; - Có trang thông tin điện tử của tổ chức đang hoạt động. - Có trang đấu giá trực tuyến hoặc liên kết ký HĐ với đơn vị đấu giá trực tuyến trên hệ thống đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến - Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá
2	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả phù hợp với tài sản bán đấu giá	Có phương án đấu giá khả thi, hiệu quả cao
3	Năng lực, kinh nghiệm uy tín của đơn vị bán đấu giá	- Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản vật tư thu hồi thành công có giá

		khởi điểm cao nhất. - Có thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản từ 05 năm trở lên. - Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản: Từ 03 đến 05 đấu giá viên - Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản từ 05 năm trở lên.
4	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá phù hợp	Không vượt quy định tại Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản và có tiêu chí thỏa thuận hợp lý.
5	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện

2.2 Bảng Tiêu chí chấm điểm:

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	<i>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</i>	11,0
1.1	<i>Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)</i>	6,0
1.2	<i>Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện</i>	5,0
2	<i>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</i>	8,0
2.1	<i>Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá</i>	4,0
2.2	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá</i>	4,0

3	<i>Có trang thông tin điện tử đang hoạt động</i>	2,0
4	<i>Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến</i>	1,0
5	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan</i>	4,0
2	<i>Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4,0
3	<i>Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá</i>	4,0
4	<i>Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá</i>	4,0
5	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá</i>	3,0
6	<i>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</i>	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	<i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</i>	6,0
1.1	<i>Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)</i>	2,0
1.2	<i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng</i>	3,0

1.3	<i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng</i>	4,0
1.4	<i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng</i>	5,0
1.5	<i>Từ 30 hợp đồng trở lên</i>	6,0
2	<i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</i>	18,0
2.1	<i>Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)</i>	10,0
2.2	<i>Từ 20% đến dưới 40%</i>	12,0
2.3	<i>Từ 40% đến dưới 70%</i>	14,0
2.4	<i>Từ 70% đến dưới 100%</i>	16,0
2.5	<i>Từ 100% trở lên</i>	18,0
3	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</i>	5,0
3.1	<i>Dưới 03 năm</i>	3,0
3.2	<i>Từ 03 năm đến dưới 05 năm</i>	4,0
3.3	<i>Từ 05 năm trở lên</i>	5,0
4	<i>So lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3</i>	3,0
4.1	<i>01 đấu giá viên</i>	1,0

4.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	2,0
4.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	3,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số <u>05/2005/NĐ-CP</u> ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số <u>17/2010/NĐ-CP</u> ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4,0
5.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	2,0
5.2	<i>Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	3,0
5.3	<i>Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5,0
6.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	2,0
6.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	3,0
6.3	<i>Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng</i>	4,0
6.4	<i>Từ 200 triệu đồng trở lên</i>	5,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3,0
7.1	<i>Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)</i>	2,0
7.2	<i>Từ 03 nhân viên trở lên</i>	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5,0
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0

2	<i>Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	4,0
3	<i>Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5,0
1	Số lượng hợp đồng đấu giá thành công cho các đơn vị thuộc EVN trong năm trước liền kề - Có từ 60 hợp đồng trở lên đạt số điểm tối đa - Có từ 40 hợp đồng đến dưới 60 hợp đồng: 1 điểm - Có từ 20 hợp đồng đến dưới 40 hợp đồng: 0,5 điểm - Có dưới 20 hợp đồng: 0 điểm	1,5
2	Số lượng bình quân khách hàng tham gia đấu giá tài sản trong các Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản thực hiện cho các đơn vị thuộc EVN trong năm trước liền kề. Trong đó số lượng khách hàng (KH) bình quân tham gia đấu giá được tính bằng tổng số lượng KH tham gia đấu giá trên tổng số cuộc bán đấu giá (chỉ tính các cuộc đấu giá thành): - Có từ 15 khách hàng/cuộc đấu giá đạt điểm tối đa - Có từ 10 đến dưới 15 khách hàng/cuộc đấu giá: 1 điểm - Có từ 5 đến dưới 10 khách hàng/cuộc đấu giá: 0.5 điểm - Có dưới 5 khách hàng/cuộc đấu giá: 0 điểm	1,5
3	Hợp đồng đấu giá thành công cho các đơn vị thuộc tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN) có giá trị tài sản thanh lý (giá khởi điểm) lớn nhất trong năm trước liền kề: - Đơn vị nào có Hợp đồng giá trị tài sản lớn nhất đạt điểm tối đa - Đơn vị nào có Hợp đồng giá trị tài sản lớn thứ 2 được 1 điểm - Đơn vị có Hợp đồng giá trị tài sản nhỏ hơn: 0 điểm	2
Tổng số điểm		100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	<i>Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	Đủ điều kiện
2	<i>Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	Không đủ điều kiện

III. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

- Thời gian nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá (trong giờ hành chính): Từ khi thông báo trên cổng thông tin điện tử của Bộ tư pháp <https://dgts.moj.gov.vn>

Trang tin www.thuydienhoabinh.vn cho đến 17h ngày 06 tháng 11 năm 2023

- Hồ sơ nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến địa chỉ: Phòng Kế hoạch vật tư, Phòng số 114 Tầng 1, nhà điều hành sản xuất APK, Công ty Thủy điện Hòa Bình, Phường Tân Thịnh, Thành phố Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình. Điện thoại/fax: 02183 852043/02183 854155

- Trường hợp gửi qua đường bưu điện thì hồ sơ được tính theo dấu bưu điện trước 17h00 của ngày kết thúc nhận hồ sơ

Lưu ý:

- Hồ sơ của tổ chức đấu giá (01 bản chính) được để trong phong bì có dán niêm phong khi gửi đến Công ty Thủy điện Hòa Bình

- Người đến nộp hồ sơ phải mang theo giấy giới thiệu của công ty và bản chụp CMTND/CCCD (mang bản gốc đi để đối chiếu).

- Công ty Thủy điện Hòa Bình sẽ thông báo kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá theo quy định

- Công ty Thủy điện Hòa Bình không hoàn trả hồ sơ đối với những đơn vị không được lựa chọn.

Công ty Thủy điện Hòa Bình trân trọng thông báo để các Tổ chức đấu giá chuyên nghiệp biết và đăng ký./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Trang dgts.moj.gov.vn
- Trang www.thuydienhoabinh.vn
- Ban giám đốc
- Lưu: VT, KHVT, TCKT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Xuân Quyết